BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018 VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

HÀ NỘI, THÁNG 3/2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
PHÒNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
TÀI LIỆU KHOA HỌC

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018 VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

HÀ NỘI, THÁNG 3/2019

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 3
PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2018 4
I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN 4
1.1. Thuận lợi ***4***
1.2. Khó khăn ***4***
II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 5
2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp ***5***
2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước 11
2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu 11
2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng 11
2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài 12
2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên 12
2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương 12
2.1.3. Nhiệm vụ HTQT song phương về khoa học công nghệ 13
2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở 13
2.1.5. Đánh giá chung 14
2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ ***16***
2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường 16
2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO 16
2.2.3. Đánh giá chung về hoạt động Khoa học công nghệ của các Công ty, trung tâm 18
2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác ***18***
2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ 18
2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic 19
2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên 19
2.3.2.2. Thi Olympic 20
2.3.2.3. Đánh giá chung 20
2.4. Hoạt động thông tin khoa học ***21***
2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất 21
2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học 21
2.4.3. Các kết quả công bố khoa học 23
2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học 24
2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên 24
2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ ***24***
2.6. Hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh ***25***
2.7. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ***26***
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018 27
3.1. Những kết quả đạt được ***27***
3.2. Một số tồn tại, hạn chế ***27***

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019 29
I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019 29
II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019 30

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2018, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX và Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường, hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh và truyền thống nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ và giảng viên trong trường, trong năm qua chúng ta đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ được đề ra trong kế hoạch KHCN năm 2018 của Nhà trường.

Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN được tổ chức nhằm đánh giá kết quả hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ đã đạt được trong năm 2018; rút ra các bài học kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại trong hoạt động KHCN của Trường, trên cơ sở đó đặt ra mục tiêu và phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KHCN cho năm 2019.

Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN năm 2018 và triển khai hoạt động KHCN năm 2019 gồm 2 phần chính:

1. Kết quả hoạt động KHCN năm 2018;
2. Kế hoạch triển khai hoạt động KHCN năm 2019.

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN

Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2018 của Trường có những thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

1.1. Thuận lợi

- Công tác Khoa học và Công nghệ luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo kịp thời, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện, giúp cho công tác công tác này luôn là điểm sáng trong các hoạt động của Trường.

- Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của Trường có số lượng ngày càng tăng về cả số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm 3/2019 có 643 giảng viên, trong đó có 01 GS.TSKH, 04 GS.TS, 61 PGS.TS, 185 TS, 352 ThS và 40 KS/CN. Số giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 251 người (chiếm 39,04% tổng số cán bộ giảng dạy), trong đó có nhiều tiến sỹ được đào tạo từ các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến.

- Trường có 08 trung tâm nghiên cứu khoa học hoạt động trong các lĩnh Khoa học Trái đất và Mỏ và 01 công ty (Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất - CODECO) hoạt động theo loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Trường có 07 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu và 01 Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao. Ngoài ra, các khoa và bộ môn chuyên môn còn quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KHCN năm 2018 là 6.709,2 triệu đồng dành cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ (không kể đề tài cấp Tỉnh/Thành phố); Kinh phí từ nguồn thu của Trường dành cho cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (đề tài NCKH cấp cơ sở, đề tài NCKH sinh viên, tổ chức kì thi Olympic các cấp và một số hoạt động KHCN khác) là 1.680 triệu đồng.

- Các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã và đang triển khai nhiều chương trình thúc đẩy hoạt động KHCN, gắn kết quả NCKH với sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng KHCN 4.0. Điều này tạo ra cơ hội rất lớn cho các nhà khoa học của trường đề xuất, tham gia các đề tài, dự án KHCN.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm qua nhà trường gặp không ít khó khăn, thách thức trong hoạt động KHCN, đòi hỏi mỗi nhà khoa học, nhà quản lý phải phấn đấu nỗ lực, đó là:

- Cơ chế chính sách của nhà nước trong đầu thầu, cạnh tranh các đề tài KHCN cấp quốc gia, cấp bộ có sự thay đổi, trong hồ sơ cần phải có vốn đối ứng cũng như đơn vị hỗ trợ và chuyển giao sản phẩm.

- Yêu cầu đối với đề tài khoa học ngày càng cao, đặc biệt là sản phẩm bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI) và sản phẩm có tính ứng dụng cao trong khi đội ngũ các nhà khoa học trong trường còn chưa kịp thích ứng nên số lượng đề tài NCKH các cấp chưa tương xứng với đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường.

- Hoạt động KHCN vẫn tập trung chủ yếu tại một số Khoa có thế mạnh từ trước, một số Khoa khác hoạt động khoa học còn mờ nhạt.

- Vai trò quản lý của các Bộ môn, các Khoa có đề tài NCKH còn chưa rõ nét, vẫn còn có hiện tượng chưa sát sao trong việc quản lý đề tài dẫn đến việc đề tài thực hiện chậm muộn, không hoàn thành phải xin thanh lý (đề tài của TS. Ngô Thanh Hải).

- Một số cán bộ, khi được giao chủ trì đề tài/nhiệm vụ NCKH trong công tác tổ chức triển khai còn nhiều lúng túng, chậm trễ, dẫn đến các đề tài thực hiện không đúng tiến độ, quá hạn, tồn đọng.

- Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực nghiên cứu, kỹ năng viết công trình khoa học công bố trên các tạp chí (đặc biệt là các tạp chí quốc tế), xây dựng thuyết minh nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2018 và bám sát kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2015-2020, trong năm 2019 Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN và đã đạt được các kết quả cụ thể sau đây:

2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp *(xem Bảng 1 và Bảng 2)*

Bảng 1. Đối sánh số lượng đề tài các cấp và kinh phí thực hiện trong năm 2018 so với năm 2017

TT	Loại đề tài	Năm 2017		Năm 2018		Tỉ lệ tăng/giảm (%)	
		Số đề tài	*Kinh phí thực hiện (trđ)*	*Số đề tài*	*Kinh phí thực hiện (trđ)*	*Số đề tài*	*Kinh phí thực hiện (trđ)*
1	Đề tài cấp Nhà nước (*đề tài thuộc chương trình, đề tài Quỹ Nafosted tài trợ*)	18	3.479(*)	22	4.534(*)	22,2	30,3
2	Đề tài KHCN cấp Bộ	33	5.430	36	1.975	9,09	-63,63
3	Đề tài NCKH cấp cơ sở	49	1.145	57	945	16,33	-17,47

(*): *Không bao gồm kinh phí 02 đề tài KHCN thuộc chương trình biến đổi khí hậu giao về trung tâm chủ trì.*

Bảng 2. Danh mục đề tài, nhiệm vụ NCKH các cấp thực hiện năm 2018 *(tính đến ngày 20/3/2019)*

STT	Họ và tên chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Thời gian thực hiện (*từ ... đến*)	Cấp quản lý/Mã số đề tài			Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*)
				Nhà nước	*Bộ/Tỉnh*	*Trường*	
I	**Khoa Công nghệ thông tin 09 nhiệm vụ** *(03 đề tài cấp Nhà nước + 02 đề tài cấp Bộ+ 04 đề tài cấp cơ sở)*						
1	Nguyễn Trường Xuân	Tin học Trắc địa	5/2018-10/2020	VT-UD.07/18-20			Đang thực hiện
2	Trương Xuân Luận	Tin học Địa chất	1/2012-12/2017	NCCB-ĐHUD.2012-G/01			Đã nghiệm thu, xếp loại Khá
3	Lê Văn Hưng	Công nghệ phần mềm	01/2012-10/2017		B2012-02-02SP		Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
4			12/2018-12/2021	105.08.2018-09			Đang thực hiện
5	Ngô Thị Phương Thảo	Tin học Trắc địa	1/2018-12/2019		B2018-MDA-18ĐT		Đang thực hiện
6	Phạm Văn Đồng	Công nghệ phần mềm	11/2017-10/2018			T17-40	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
7	Tạ Quang Chiểu	HT thông tin và TT	11/2017-10/2018			T17-41	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
8	Dương Hiền Thị Thanh	Tin học kinh tế	6/2018-5/2019			T18-01	Đang thực hiện
9	Diêm Công Hoàng	Công nghệ phần mềm	12/2018-11/2019			T18-18	Đang thực hiện
II	**Khoa Cơ điện 03 nhiệm vụ** *(01 nhiệm vụ cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)*						
10	Đinh Văn Thắng	Kỹ thuật điện- Điện tử	2015-2017		B2015-02-33NV		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
11	Nguyễn Duy Chỉnh	Kỹ thuật cơ khí	11/2017-10/2018			T17-42	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
12	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ thuật cơ khí	6/2018-5/2019			T18-05	Đang thực hiện
III	**Khoa Dầu khí 15 nhiệm vụ** *(05 đề tài cấp Nhà nước +07 đề tài cấp Bộ/Tỉnh + 03 đề tài cấp cơ sở)*						
13	Lê Hải An	Địa vật lý	7/2018-12/2020	KC.09.30/16-20			Đang thực hiện
14	Nguyễn Thị Linh	Lọc - Hóa dầu	1/2016-6/2018		B2016-MDA-01ĐT		Đang tổng kết, quá hạn 8 tháng
15	Tống T. Thanh Hương	Lọc - Hóa dầu	1/2016-6/2018		B2016-MDA-02ĐT		Đang tổng kết, quá hạn 8 tháng
16	Nguyễn Anh Dũng	Lọc - Hóa dầu	1/2015-12/2017		B2015-02-25		Nghiệm thu cấp cơ sở, quá hạn 14 tháng
17	Phạm Xuân Núi	Lọc - Hóa dầu	3/2015-3/2017	105.09-2015.21			Đã nghiệm thu
18			7/2016-3/2019		01C.06/01-2016-3		Đã nghiệm thu
19			12/2018-12/2021	105.99.2018.301			Đang thực hiện
20	Bùi Thị Lệ Thủy	Lọc - Hóa dầu	4/2017-4/2020	104.01.2016.57			Năm 2018 chưa được cấp kinh phí.
21	Vũ Văn Toàn	Lọc - Hóa dầu	12/2017-12/2019	104.05.2017.38			Đang thực hiện
22	Ngô Thanh Hải	Lọc - Hóa dầu	1/2016-12/2017		B2016-MDA-03ĐT		Không báo cáo kết quả thực hiện, Trường đã đề nghị Bộ cho thanh lý
23	Lê Ngọc Ánh	Địa chất dầu	1/2017-6/2019		B2017-MDA-13ĐT		Đang thực hiện

STT	Họ và tên chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Thời gian thực hiện (*từ ... đến*)	Cấp quản lý/Mã số đề tài			Trạng thái *(đang thực hiện/nghiệm thu)*
				Nhà nước	*Bộ/Tỉnh*	*Trường*	
24	Nguyễn Văn Thịnh	TB Dầu khí	7/2017-12/2018		RD124-17 (Bộ XD)		Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ
25	Nguyễn Thị Hải Yến	Thiết bị dầu khí và CT	12/2018-11/2019			T18-35	Đang thực hiện
26	Kiều Duy Thông	Địa vật lý	12/2018-11/2019			T18-36	Đang thực hiện
27	Bùi Thị Ngân	Địa chất dầu khí	12/2018-11/2019			T18-37	Đang thực hiện
IV	**Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất 19 nhiệm vụ** *(05 đề tài cấp Nhà nước +08 đề tài cấp Bộ/Tỉnh +06 đề tài cấp cơ sở)*						
28	Trần Thanh Hải	Địa chất	12/2016-12/2019	BĐKH.13/16-20			Đang thực hiện (*Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì*)
29	Ngô Xuân Thành	Địa chất	1/2016-12/2017		B2016-MDA-06ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
30			8/2018-8/2021	105.99.2017.314			Đang thực hiện
31	Hoàng Văn Long	Địa chất	1/2015-12/2017		B2015-02-24		Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc
32	Nguyễn Văn Lâm	Địa chất thủy văn	3/2015-3/2019	105.99.2014.19			Đang thực hiện, xin gia hạn 3/2020
33	Nhữ Việt Hà	Địa chất công trình	8/2018-8/2021	105.08.2017.316			Đang thực hiện
34			6/2018-5/2019			T18-08	Đang thực hiện
35	Lê Thị Thu	Khoáng sản	1/2016-6/2018		B2016-MDA-05ĐT		Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ
36	Bùi Hoàng Bắc	Tìm kiếm thăm dò	1/2017-12/2018		B2017-MDA-17ĐT		Đã nghiệm thu cơ sở
37			8/2018-8/2021	105.99.2017.317			Đang thực hiện
38	Nguyễn Khắc Giảng	Khoáng thạch và ĐH	1/2016- 6/2018		B2016-MDA-04ĐT		Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ
39	Nguyễn Quốc Hưng	Địa chất	1/2017-6/2019		B2017-MDA-14ĐT		Đang thực hiện
40	Nguyễn Hữu Hiệp	Địa chất	1/2018-12/2019		B2018-MDA-20ĐT		Đang thực hiện
41	Bùi Trường Sơn	Địa chất công trình	8/2017-2/2019		ĐT.CN25/2017		Đã nghiệm thu, xếp loại Khá
42	Bùi Thanh Tịnh	Tìm kiếm thăm dò	11/2017-10/2018			T17-31	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
43	Vũ Anh Đạo	Địa chất	6/2018-5/2019			T18-07	Đang thực hiện
44	Nguyễn Bách Thảo	Địa chất thủy văn	12/2018-11/2019			T18-32	Đang thực hiện
45	Dương Văn Bình	Địa chất thủy văn	12/2018-11/2019			T18-33	Đang thực hiện
46	Phạm Như Sang	Tìm kiếm thăm dò	12/2018-11/2019			T18-34	Đang thực hiện
V	**Khoa Khoa học cơ bản 11 nhiệm vụ** *(02 nhiệm vụ cấp nhà nước +03 đề tài cấp Bộ + 06 đề tài cấp cơ sở)*						
47	Vũ Kim Thư	Hóa	4/2017-4/2020	104.01.2016.24			Năm 2018 chưa được cấp kinh phí.
48	Lê Đắc Tuyên	Lý	12/2017-12/2019	103.02-2017.67			Đang thực hiện
49			11/2017-10/2018			T17-39	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
50	Lê Thị Duyên	Hóa	2017-6/2019		B2017-MDA-13ĐT		Đã nghiệm thu cơ sở

STT	Họ và tên chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Thời gian thực hiện (*từ ... đến*)	Cấp quản lý/Mã số đề tài			Trạng thái *(đang thực hiện/nghiệm thu)*
				Nhà nước	*Bộ/Tỉnh*	*Trường*	
51	Trần Thị Hà	Lý	1/2018-12/2019		B2018-MDA-01CTrVL		Đang thực hiện
52	Đào Việt Thắng	Lý	1/2018-12/2019		B2018-MDA-02CTrVL		Đang thực hiện
53	Đỗ Thị Hải	Hóa	11/2017-10/2018			T17-37	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
54	Đỗ Thị Hồng Hải	Vật lý	11/2017-10/2018			T17-38	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
55	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hóa	6/2018-5/2019			T18-09	Đang thực hiện
56	Hà Mạnh Hùng	Hóa	12/2018-11/2019			T18-19	Đang thực hiện
57	Dương Thúy Hương	Ngoại ngữ	12/2018-11/2019			T18-38	Đang thực hiện
VI	**Khoa Mỏ 15 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ+ 10 đề tài cấp cơ sở)*						
58	Vũ Đình Hiếu	Khai thác lộ thiên	3/2015- 3/2018	105.08.2014.10			Đang tổng kết
59	Nhữ Thị Kim Dung	Tuyển khoáng	1/2016-12/2017		B2016-MDA-07ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
60	Nguyễn Hoàng Sơn	Tuyển khoáng	1/2016-12/2017		B2016-MDA-08ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc
61	Nguyễn Văn Thịnh	Khai thác hầm lò	1/2017-12/2018		B2017-MDA-12ĐT		Nghiệm thu cấp cơ sở
62	Bùi Xuân Nam	Khai thác lộ thiên	1/2018-12/2020		B2018-MDA-03SP		Năm 2018 chưa được cấp kinh phí.
63	Nguyễn Hồng Cường	Khai thác hầm lò	11/2017-10/2018			T17-33	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
64	Đào Văn Chi	Khai thác hầm lò	11/2017-10/2018			T17-34	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
65	Nguyễn Anh Tuấn	Khai thác lộ thiên	11/2017-10/2018			T17-35	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
66	Nguyễn Như Hùng	Sức bền vật liệu	6/2018-5/2019			T18-02	Đang thực hiện
67	Lê Việt Hà	Tuyển khoáng	6/2018-5/2019			T18-03	Đang thực hiện
68	Phạm Thị Nhung	Tuyển khoáng	6/2018-5/2019			T18-04	Đang thực hiện
69	Đặng Phương Thảo	Khai thác hầm lò	6/2018-5/2019			T18-06	Đang thực hiện
70	Lê Tiến Dũng	Khai thác hầm lò	12/2018-11/2019			T18-21	Đang thực hiện
71	Trần Văn Được	Tuyển Khoáng	12/2018-11/2019			T18-22	Đang thực hiện
72	Nguyễn Văn Quang	Khai thác hầm lò	12/2018-11/2019			T18-23	Đang thực hiện
VII	**Khoa Môi trường 06 nhiệm vụ** *(01 đề tài HT NĐT+ 02 đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)*						
73	Nguyễn Quốc Phi	Môi trường cơ sở	1/2014-12/2016		B2014-02-21		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
74	Phan Quang Văn	KT môi trường mỏ	1/2015-10/2019	NĐT.02.GER/15			Đang thực hiện
75	Đỗ Văn Bình	Địa sinh thái và CNMT	3/2017-3/2018		B2017-MDA-12MT		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
76	Đỗ Thị Hải	Địa sinh thái và CNMT	12/2018-11/2019			T18-27	Đang thực hiện
77	Nguyễn Thị Cúc	Môi trường cơ sở	12/2018-11/2019			T18-28	Đang thực hiện

STT	Họ và tên chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Thời gian thực hiện (*từ ... đến*)	Cấp quản lý/Mã số đề tài			Trạng thái *(đang thực hiện/nghiệm thu)*
				Nhà nước	*Bộ/Tỉnh*	*Trường*	
78	Nguyễn Hoàng Nam	Kỹ thuật MT mỏ	12/2018-11/2019			T18-29	Đang thực hiện
VIII	**Khoa Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ 19 nhiệm vụ** *(03 đề tài cấp Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh+ 12 đề tài cấp cơ sở)*						
79	Trần Xuân Trường	Đo ảnh và Viễn thám	9/2017-9/2020	BĐKH.20/16-20			Đang thực hiện (*Trung tâm Hỗ trợ KHKT chủ trì)*
80	Nguyễn Viết Nghĩa	Trắc địa mỏ	4/2018-5/2020	03.HĐ-KHCN-NTM			Đang thực hiện
81			1/2018-12/2019		09/ĐT-KHCN-PT/2018		Đang thực hiện
82	Nguyễn Quang Minh	TĐPT và sai số	3/2015-3/2019	105.99.2014.25			Đang thực hiện, xin gia hạn
83	Dương Thành Trung	TĐPT và sai số	1/2015-12/2017		B2015-02-22		Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc
84	Vũ Văn Trí	Trắc địa cao cấp	1/2016-12/2017		B2016-MDA-11ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc
85	Phạm Công Khải	Trắc địa mỏ	7/2016-3/2019		01C.04/08-2016-3		Đang tổng kết
86	Đỗ Thị Phương Thảo	Bản đồ	11/2017-10/2018			T17-43	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
87	Phạm Quốc Khánh	Trắc địa công trình	11/2017-10/2018			T17-44	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
88	Phạm Hà Thái	Đo ảnh và Viễn thám	11/2017-10/2018			T17-45	Đã nghiệm thu, xếp loại Khá
89	Cao Xuân Cường	Trắc địa mỏ	11/2017-10/2018			T17-46	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
90	Lê Văn Cảnh	Trắc địa mỏ	11/2017-10/2018			T17-47	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
91	Lê Thu Trang	Đo ảnh và viễn thám	6/2018-5/2019			T18-10	Đang thực hiện
92	Nguyễn Thị Thu Hương	TĐ PT và sai số	6/2018-5/2019			T18-11	Đang thực hiện
93	Dương Anh Quân	Bản đồ	6/2018-5/2019			T18-12	Đang thực hiện
94	Lã Phú Hiến	TĐPT và sai số	6/2018-5/2019			T18-13	Đang thực hiện
95	Phạm Văn Hiệp	Bản đồ	12/2018-11/2019			T18-26	Đang thực hiện
96	Nguyễn Gia Trọng	Trắc địa cao cấp	12/2018-11/2019			T18-30	Đang thực hiện
97	Đoàn Thị Nam Phương	Đo ảnh và viễn thám	12/2018-11/2019			T18-31	Đang thực hiện
IX	**Khoa Xây dựng 09 nhiệm vụ** *(02 đề tài cấp Nhà nước+05 đề tài cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)*						
98	Đỗ Ngọc Anh	XDCTN&Mỏ	3/2016-3/2018	105.08-2015.14			Đã nghiệm thu
99			12/2018-12/2021	105.08.2018.310			Đang thực hiện
100	Nguyễn Trọng Dũng	XD cơ sở hạ tầng	1/2015-12/2017		B2015-02-23		Đã có quyết định HĐ cấp Bộ
101	Đặng Trung Thành	XDCTN và mỏ	1/2016-12/2017		B2016-MDA-09ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
102	Đặng Văn Kiên	XDCTN và mỏ	1/2016-12/2017		B2016-MDA-10ĐT		Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt
103	Đào Viết Đoàn	XDCTN và mỏ	1/2017-12/2018		B2017-MDA-16ĐT		Đã có quyết định HĐ cấp Bộ

STT	Họ và tên chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Thời gian thực hiện (*từ ... đến*)	Cấp quản lý/Mã số đề tài			Trạng thái *(đang thực hiện/nghiệm thu)*
				Nhà nước	*Bộ/Tỉnh*	*Trường*	
104	Trần Tuấn Minh	XDCTN và mỏ	1/2018-12/2019		B2018-MDA-19ĐT		Đang thực hiện
105	Đặng Văn Phi	Kỹ thuật xây dựng	11/2017-10/2018			T17-36	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
106	Nguyễn Duyên Phong	XDCTN và mỏ	12/2018-11/2019			T18-25	Đang thực hiện
X	**Khoa Kinh tế và QTKD 07 nhiệm vụ** *(07 đề tài cấp cơ sở)*						
107	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kinh tế cơ sở	11/2017-10/2018			T17-48	Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt
108	Lê Minh Thống	QTDN Địa chất- DK	6/2018-5/2019			T18-14	Đang thực hiện
109	Nguyễn Thị Kim Oanh	Kế toán doanh nghiệp	6/2018-5/2019			T18-15	Đang thực hiện
110	Nguyễn Đức Thắng	QTDN mỏ	6/2018-5/2019			T18-16	Đang thực hiện
111	Lưu Thị Thu Hà	Kế toán doanh nghiệp	6/2018-5/2019			T18-17	Đang thực hiện
112	Dương Thị Nhàn	Kế toán	12/2018-11/2019			T18-20	Đang thực hiện
113	Lê Đình Chiều	QTDN mỏ	12/2018-11/2019			T18-21	Đang thực hiện
XI	**Khoa Lý luận chính trị 01 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp cơ sở)*						
114	Nguyễn Thị Bích Lệ	NLCN Mác-Lênin	11/2017-10/2018			T17-49	Đã nghiệm thu, xếp loại Khá
XII	**Đơn vị khác 01 nhiệm vụ** (*01 đề tài cấp cơ sở)*						
115	Trịnh Thế Lực	TT Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao	11/2017-01/2019			T17-32	Quá hạn

Tổng cộng: 115 đề tài thực hiện trong năm 2018, trong đó:

1. Cấp Nhà nước: 22 (05 đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Quốc gia; 01 NCCB ĐHƯD; 15 đề tài NCCB; 01 Nghị định thư);
Số đề tài nghiệm thu: 03 đề tài (01 đề tài NCCB ĐHƯD; 02 đề tài NCCB)

2. Cấp Bộ/Tỉnh: 36 (02 nhiệm vụ HTQT song phương và 29 đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 đề tài Bộ Xây dựng; 04 đề tài cấp Tỉnh/Thành phố);
Số đề tài nghiệm thu: 01 nhiệm vụ HTQT song phương, 13 đề tài nghiệm thu cấp Bộ/Tỉnh. 10 đề tài nghiệm thu cấp cơ sở.

3. Cấp cơ sở: 57 đề tài, gồm:
- 19 đề tài/nhiệm vụ chuyển tiếp từ 2017 sang, *Số đề tài nghiệm thu 18 đề tài: (16 tốt, 02 khá) và 01 đề tài quá hạn;*
- 38 đề tài phê duyệt đợt 1 và đợt bổ sung năm 2018 thực hiện đúng tiến độ.

2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước

Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 22 nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

- 05 đề tài thuộc các chương trình trọng điểm cấp quốc gia;

- 01 nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt-Đức;

- 01 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

- 15 đề tài NCCB trong KHTN.

2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu

1) Đề tài "*Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn*", mã số BĐKH.13/16-20 do GS.TS Trần Thanh Hải làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì. Thời gian thực hiện 36 tháng (tháng 12/2016-12/2019), tổng kinh phí 9,79 tỷ đồng.

2) Đề tài "*Nghiên cứu, triển khai hệ thống kiểm kê phát thải nhà kính và đề xuất lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với ngành công nghiệp luyện kim*" mã số BĐKH.20/16-20 do PGS.TS Trần Xuân Trường làm chủ nhiệm, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 36 tháng (9/2017 đến 9/2020), tổng kinh phí 6,3 tỷ đồng.

2.1.1.2. Đề tài KHCN cấp quốc gia thuộc chương trình KC.09 "Nghiên cứu địa tầng - trầm tích và địa mạo Plicen - Đệ Tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận" mã số KC.09.30/16-20 do PGS.TS Lê Hải An làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 30 tháng (7/2018-12/2020), tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

2.1.1.3. Đề tài thuộc chương trình KHCN Vũ trụ "Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý, giám sát đường biển và trợ giúp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới phía Bắc, ứng dụng cho tỉnh Cao Bằng" mã số VT-UD.07/18-20 do PGS.TS Nguyễn Trường Xuân làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 30 tháng (5/2018-10/2020), tổng kinh phí 5,25 tỷ đồng.

2.1.1.4. Đề tài thuộc chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới "Nghiên cứu xây dựng bản đồ phân vùng và cảnh báo lũ quét độ phân giải cao cho một số tỉnh vùng Tây Bắc nhằm tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai của cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới" mã số 03.HĐ-KHCN-NTM do TS Nguyễn Viết Nghĩa làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 24 tháng (4/2018-5/2020), tổng kinh phí 4,790 tỷ đồng.

2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng

Đề tài *"Nghiên cứu xây dựng mô hình địa thống kê đánh giá tài nguyên khoáng mỏ khai thác lộ thiên*" mã số NCCB-ĐHƯD.2012-G/01 do GS.TS Trương Xuân Luận chủ nhiệm. Thời gian thực hiện từ 12/2012 đến 12/2017, với tổng kinh phí là 2.900đ. Kết quả nghiên cứu của đề tài: Công bố 02 bài báo thuộc danh mục ISI, 01 bài báo quốc tế khác, 03 bài báo trong nước; 02 báo cáo hội thảo nước ngoài và 06 báo cáo khoa học trong nước.

Đào tạo được 03 ThS, 09 kỹ sư, 09 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học và hỗ trợ 03 NCS theo hướng đề tài. Đề tài đã nghiệm thu cấp quốc gia tháng 02/2019.

2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài

Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt - Đức *"Hợp tác nghiên cứu thành phần vật chất, đề xuất quy trình công nghệ chế biến, định hướng phương pháp khai thác và bảo vệ môi trường mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu, Việt Nam"* do PGS.TS Phan Quang Văn làm chủ nhiệm. Thời hạn 36 tháng (từ tháng 12/2015 đến 12/2018), gia hạn đến tháng 10/2019. Tổng kinh phí được cấp 4.400 tr.đ. Nhiệm vụ đã hoàn thành nội dung nghiên cứu chuyên môn. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đạt được đó là công bố 04 bài báo trên tạp chí trong nước, đang hoàn thiện 02 bài báo đăng trên tạp chí ISI; 01 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế; đào tạo được 01 ThS (phía đối tác Đức), đang hướng dẫn và hỗ trợ khoa học cho 05 NCS, 02 học viên cao học ở cả Việt Nam và Đức.

2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên

15 đề tài tiếp tục thực hiện trong năm 2018, trong đó có 12 đề tài từ năm 2017 chuyển sang và 03 đề tài thực hiện từ 2018. Kết quả có 02 đề tài được Quỹ Nafosted cho phép nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (*đề tài mã số 105.08.2015.14 và 105.09.2015.21*); 10 đề tài thực hiện đúng tiến độ; 03 đề tài thực hiện từ năm 2014 chưa hoàn thành báo cáo tổng kết do chưa đủ số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI theo quy định, đã làm thủ tục xin gia hạn (đề tài mã số *105.08.2014.10; 105.99.2014.19 và 105.99.2014.25*).

Đến nay, kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã công bố 14 bài báo thuộc danh mục ISI, 11 bài báo trong nước; 6 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và trong nước; hỗ trợ đào tạo cho 2 NCS và đào tạo được 06 thạc sỹ. Kết quả nghiên cứu của các đề tài được hỗ trợ từ quỹ Nafosted đã góp phần đẩy mạnh công bố nhiều công trình khoa học dưới dạng các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành khoa học Trái đất.

2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương

Năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 34 đề tài KHCN cấp Bộ và tương đương trong đó: 30 đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, 04 đề tài Tỉnh/Thành. Tình hình thực hiện các đề tài, cụ thể:

Bộ Giáo dục và Đào tạo giao 12 đề tài KHCN với tổng kinh phí được cấp 1.975 tr.đ và tiếp tục thực hiện 17 đề tài/nhiệm vụ chuyển tiếp từ trước năm 2018 chuyển sang không còn kinh phí.

Song song với các đề tài truyền thống từ Bộ chủ quản, Bộ Xây dựng đã giao cho Trường chủ trì thực hiện 01 đề tài KHCN cấp Bộ với kinh phí 500 tr.đ, kinh phí được cấp 2018 là 200 tr.đ. Đề tài đã được nghiệm thu cấp cơ sở, đã làm thủ tục đề nghị nghiệm thu cấp Bộ.

Bên cạnh đó, 04 đề tài cấp Tỉnh, Thành phố cũng được triển khai thực hiện đúng tiến độ, trong đó có 02 đề tài được nghiệm thu cấp Thành phố/cấp Tỉnh. 02 đề tài tiếp tục thực hiện đúng tiến độ.

Đối với các đề tài cấp Bộ/Tỉnh được giao thực hiện năm 2018, đã triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt. Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt.

Kết quả nghiên cứu của các đề tài đã công bố 23 bài báo quốc tế, 57 bài báo trên tạp chí trong nước, 42 báo cáo hội nghị hội thảo trong và ngoài nước; xuất bản được 03 sách chuyên khảo; hỗ trợ đào tạo 12 tiến sỹ, đào tạo được 28 thạc sỹ, 29 kỹ sư và 06 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học.

Kết quả nghiệm thu: đã có 13 đề tài được nghiệm thu cấp Bộ/Tỉnh (6 đề tài xếp loại xuất sắc/tốt, 01 đề tài xếp loại Khá và 06 đề tài xếp loại đạt), 10 đề tài nghiệm thu cơ sở.

Ngoài các đề tài thực hiện và nghiệm thu đúng tiến độ, còn 04 đề tài hiện đã quá hạn nghiên cứu chưa nghiệm thu, vì chưa đủ sản phẩm khoa học hoặc đào tạo. 01 đề tài đã làm văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thanh lý (*mã số B2016-MDA-03ĐT do TS Ngô Thanh Hải chủ trì*). Đối với các đề tài quá hạn, chủ nhiệm đề tài cần khẩn trương hoàn thiện các sản phẩm và nghiệm thu trong quý II/2019.

2.1.3. Nhiệm vụ HTQT song phương về khoa học công nghệ

1. Nhiệm vụ mã số B2012-02-02SP "*Phát triển năng lực nghiên cứu đánh giá một số biến động môi trường điển hình phục vụ định hướng phát triển bền vững lưu vực sông Hồng phần lãnh thổ Việt Nam*" do PGS.TS Lê Văn Hưng làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -10/2014), được gia hạn đến 10/2017. Nhiệm vụ đã công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; 05 báo cáo hội thảo quốc tế và 01 báo cáo khoa học trong nước, đào tạo 02 ThS, hỗ trợ hướng dẫn 02 NCS. Nhiệm vụ đã được nghiệm thu cấp Bộ, kết quả xếp loại Tốt.

2. Nhiệm vụ mã số B2018-MDA-03SP "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng không khí nhằm đảm bảo an toàn lao động trong các mỏ khai thác than lộ thiên sâu khu vực Quảng Ninh*" do GS.TS Bùi Xuân Nam làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2018-12/2020), kinh phí phía Việt Nam là 1.600 triệu đồng. Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu với Hàn Quốc. Đề tài gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện do chưa được cấp kinh phí năm 2018.

2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Trong năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa·chất thực hiện: 57 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở (19 đề tài chuyển từ 2017 sang và 38 đề tài giao thực hiện từ 2018), 240 đề tài NCKH của sinh viên, tổ chức một số Hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo chuyên đề và thực hiện một số nhiệm vụ KHCN khác (hỗ trợ thông tin xuất bản, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, ...).

Đề tài NCKH cấp cơ sở chủ yếu được xây dựng trên kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo của nhà trường, có xét ưu tiên cho các NCS, học viên cao học và cán bộ trẻ thực hiện. Đến nay, 18/19 đề tài đợt II/2017 được nghiệm thu (đạt 95%). Kết quả các đề tài xếp loại, gồm: Tốt: 16; Khá: 02. Các đề tài này đã được thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Sản phẩm của các đề tài NCKH cấp cơ sở đã đạt được: Đã công bố 03 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI, 23 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước, ngoài ra một số đề tài còn đóng góp đáng kể trong bổ sung giáo trình, bài giảng chuyên ngành; 12 báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế. Góp phần hỗ trợ đào tạo 03 NCS và đào tạo được 05 ThS, 10 KS và 04 nhóm sinh viên NCKH.

Tổng số 38 đề tài được giao thực hiện năm 2018 với tổng kinh phí do Trường hỗ trợ là 945 triệu đồng, các chủ nhiệm đề tài đã tiến hành triển khai theo kế hoạch.

Công tác quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở đã được Nhà trường không ngừng đổi mới từ công tác xét duyệt đến thành lập Hội đồng nghiệm thu. Nhà trường luôn quan tâm tới hoạt động nghiên cứu khoa học cho cán bộ trẻ, học viên cao học, nghiên cứu sinh. Để phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế, nhà trường đã tổ chức đăng ký và tuyển chọn cá nhân, tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hai lần/năm góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu cũng như những nghiên cứu mới luôn được cập nhật….

2.1.5. Đánh giá chung

Đối với các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và cấp Nhà nước, với sự điều hành, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu và sự đôn đốc, nhắc nhở của các đơn vị chức năng, nhiều đề tài tồn đọng từ những năm trước đã tiến hành hoàn tất tổng kết và giải quyết dứt điểm. Tổng số lượng đề tài các cấp năm 2018 đã tăng lên so với năm 2017 (115/100) nhưng tổng kinh phí năm 2018 lại giảm (7,454 tỷ/10,054 tỷ).

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm qua vẫn còn có những đề tài/nhiệm vụ chưa hoàn thành, làm ảnh hưởng đến thành tích chung và uy tín của nhà trường (chi tiết xem Bảng 2). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kéo dài, nhưng một số nguyên nhân chính đó là:

- Một số chủ nhiệm đề tài nhận thức không đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện đề tài dẫn đến đề tài không hoàn thành đúng tiến độ;

- Chủ nhiệm đề tài kiêm nhiệm công tác quản lý (Khoa, Bộ môn, Phòng) hoặc làm nghiên cứu sinh cho nên không dành nhiều thời gian cho việc thực hiện đề tài;

- Một số đề tài chưa hoàn thành số lượng công trình công bố quốc tế, sản phẩm đào tạo theo đăng ký trong thuyết minh nên chưa thể hoàn tất việc nghiệm thu thanh lý đề tài.

- Sự buông lỏng quản lý của một số Khoa, Bộ môn trong việc kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các đề tài trong quá trình thực hiện.

Bảng 3. Tổng hợp số lượng đề tài các cấp và kinh phí thực hiện năm 2018 theo các Khoa

TT	Khoa	Đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))*				Đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ/Tỉnh *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))*				Đề tài NCKH cấp cơ sở *(số lượng/tổng KP (trđ))* **(chỉ tính đề tài cấp KP 2018)**
		Đề tài thuộc các chương trình	*NCCB ĐHUD*	*NCCB trong KHTN*	*Nghị định thư*	*Đề tài HTQT song phương*	*Đề tài, nhiệm vụ KHCN Bộ GDĐT*	*Đề tài KHCN Bộ Xây dựng*	*Đề tài KHCN cấp Tỉnh*	
1	Cơ - Điện						1/0			1/25
2	Công nghệ thông tin	1/721	1/0	1/0		1/0	1/331			2/80
3	Dầu khí	1/1.500		4/459.3			5/98	1/200	1/66,95	3/65
4	Khoa học và KT Địa chất	1(*)		4/605.9			7/527		1/130	5/140
5	Khoa học cơ bản			2/350			3/498			3/70
6	Kinh tế-QTKD									6/105
7	Mỏ			1/0		1(**)	3/98			7/170
8	Xây dựng			2/40			5/423			1/20
9	Trắc địa- BĐ và QLĐĐ	2(1(*);1(**))		1/0			2/0		2/536	7/185
10	Môi trường				1/858		2/0			3/85
Tổng cộng		**5/2.221**	**1/0**	**15/1.455,2**	**1/858**	**2/0**	**29/1.975**	**1/200**	**4/732,95**	38/945

Ghi chú: (*): Đề tài kinh phí giao về trung tâm nghiên cứu;
(**): đề tài chưa được cấp kinh phí năm 2018.

2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường.

2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường

Hoạt động NCKH ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc các ngành nghề trọng tâm của nhà trường như Địa chất công trình, Địa chất thủy văn, Dầu khí, Thăm dò - Khai thác khoáng sản, điều tra địa chất cơ bản, tai biến địa chất và môi trường, … trong năm qua vẫn còn khó khăn. Các đề tài, hợp đồng NCKH được thực hiện trong năm chủ yếu từ những năm trước chuyển sang. Năm 2018, có 05 đề tài, hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ được thực hiện, với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 2.340 triệu đồng, giảm 69,63% so với năm 2017 (xem Bảng 4).

Bảng 4. Đối sánh kết quả các đề tài NCKH - triển khai công nghệ với doanh nghiệp, địa phương trực tiếp ký Trường năm 2017 và năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Tỉ lệ Tăng/ giảm (%)
1	Số lượng hợp đồng	hợp đồng	10	5	-50,00
2	Tổng kinh phí quyết toán	Tr.đ	7.075	2.340	-69,63
3	Số tiền đóng góp cho Trường	Tr.đ	353,2	108,27	-69,34

2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO

Năm 2018, hoạt động của các Trung tâm, Công ty của Trường vẫn tiếp tục khẳng định tốt vai trò làm chủ trong công tác NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung trong hoạt động NCKH, thiết thực cùng các Khoa nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời đóng góp một phần kinh phí không nhỏ cho hoạt động chung của nhà trường. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO được trình bày trong Bảng 5 và Bảng 6.

Bảng 5. Đối sánh kết quả hoạt động NCKH - triển khai công nghệ của các trung tâm và công ty CODECO năm 2017 và năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Tỉ lệ tăng/ giảm (%)
1	Số lượng hợp đồng	hợp đồng	830	889	7,11
2	Tổng doanh thu của TT, Cty	Tr.đ	189.349	232.242	22,65
3	Số tiền đóng góp cho Trường	Tr.đ	2.847	3.483	22,34
4	Số tiền thuế đã nộp	Tr.đ	14.439	15.816	9,54

Bảng 6. Tổng hợp số liệu hoạt động KHCN của các trung tâm nghiên cứu, công ty CODECO năm 2018

(theo số liệu báo cáo của các Trung tâm, công ty đến ngày 26/3/2019)

TT	Trung tâm, công ty	Số hợp đồng thực hiện năm 2018	Kinh phí thực hiện (đ)		Kinh phí nộp Trường năm 2018 (đ)				Các loại thuế (đ)
			Tổng	Đã quyết toán số kinh phí	Số tiền nghĩa vụ năm 2017	Mức giao nộp 2018(1,5%)	Đã nộp	Còn phải nộp	
1	Công ty CODECO	68	28 344 059 754	28 344 059 754		425 160 896	425 160 896		2 247 223 900
2	TT NC Địa kỹ thuật	407	72 144 000 000	72 144 000 000		1082 160 000	1082 160 000		1 734 110 000
3	TT Hỗ trợ Phát triển KHKT	134	47 168 095 035	47 168 095 035		707 521 426	707 521 426		3 873 315 071
4	TT NC Môi trường Địa chất	21	12 841 027 135	12 841 027 135		192 615 407	193 000 000		1 424 567 323
5	TT KHCN Mỏ và Môi trường	129	26 201 451 197	26 201 451 197	117 357 178	393 021 768	255 907 178	254 471 768	2 657 562 569
6	TT NC Trắc địa công trình	33	8 779 000 000	8 779 000 000		131 685 000	131 685 000		979 900 000
7	TT NCƯD CNM Trắc địa - Bản đồ	35	13 333 416 825	13 333 416 825		200 001 252	200 000 000		1 423 547 729
8	TT NC Cơ điện mỏ	36	9 959 417 433	9 959 417 433	48 234 343	149 391 261	197 625 604		668 201 934
9	TT TK Công nghệ khoáng chất	26	13 472 378 454	13 472 378 454		202 085 677	202 085 677		808 554 796
	Tổng cộng	**889**	**232 242 845 833**	**232 242 845 833**	**165 591 521**	**3 483 642 687**	**3 395 145 781**	**254 471 768**	**15 816 983 322**

2.2.3. Đánh giá chung về hoạt động Khoa học công nghệ của các Công ty, trung tâm

Kết quả hoạt động NCKH của các công ty, trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò - khai thác khoáng sản, trắc địa - bản đồ, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường … ở các địa phương.

Các trung tâm nghiên cứu có nhiều thay đổi tích cực, đặc biệt là các trung tâm có sự thay đổi, kiện toàn về nhân sự lãnh đạo. Trung tâm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của trung tâm là nghiên cứu khoa học. Nhiều trung tâm đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia; liên kết, phối hợp với các Bộ ngành chủ trì các đề tài/hợp đồng nghiên cứu khoa học, như: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, …

Hoạt động nghiên cứu của các công ty, trung tâm đã tạo điều khiện thuận lợi cho thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cho học viên sau đại học và sinh viên của nhà trường. Trong thời gian tới, cần có sự gắn kết hơn nữa giữa các khoa, bộ môn và các công ty, trung tâm nghiên cứu trong công tác NCKH và đào tạo thông qua các đề tài NCKH, hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có địa bàn thực tập, các tài liệu khoa học, các số liệu chuẩn phục vụ việc xây dựng báo cáo, đồ án, luận văn, luận án và kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh những đóng góp về NCKH - triển khai công nghệ và góp phần hỗ trợ đào tạo, các trung tâm nghiên cứu và công ty Codeco đã đóng góp cho nhà trường một nguồn thu đáng kể từ hoạt động khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển chung của Trường. Các đơn vị có nhiều đóng góp hỗ trợ kinh phí hoạt động của Trường là: Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật đã đóng góp 31,54% và trung tâm HTPT khoa học kỹ thuật đã đóng góp 20,61% tổng kinh phí (Bảng 4).

2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác

2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được nhà nước đầu tư 08 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu, hoạt động của các PTN vẫn chủ yếu phục vụ cho sinh viên thực tập, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, việc sử dụng các phòng thí nghiệm cho NCKH còn hạn chế, chưa đáp ứng đúng mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ NCKH và đào tạo nhân lực có trình độ cao (NCS, học viên cao học). Một số trang thiết bị xuống cấp, các linh kiện đi kèm chưa được bổ sung, cơ sở hạ tầng chưa bảo đảm nên khả năng phục vụ nghiên cứu khoa học của các PTN này còn hạn chế.

Trung tâm Thí nghiệm và Phân tích công nghệ cao của Nhà trường, là một đơn vị hoạt động trực thuộc Ban Giám hiệu. Trung tâm kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự và đã chính thức đi vào hoạt động. Trung tâm tiếp tục xây dựng quy chuẩn phòng thí nghiệm, quy chế hoạt động và triển khai vận hành thiết bị thí nghiệm, phối hợp với các đề tài, hợp

đồng nghiên cứu thực hiện các phân tích, thí nghiệm công nghệ cao, công bố các bài báo trên những tạp chí khoa học có uy tín. Nhà trường sẽ thí điểm cho phép Trung tâm trở thành đơn vị tự chủ về tài chính và hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic

2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên

Hội nghị KHSV Trường lần thứ 31 đã được triển khai ở 24 tiểu ban chuyên với tổng số 240 đề tài được báo cáo. Ban tổ chức HNKHSV lần thứ 31 đã thẩm định, đánh giá và lựa chọn được 52 đề tài đạt chất lượng, đề nghị Nhà trường khen thưởng, gồm: 24 đề tài đạt giải Nhất, 18 đề tài đạt giải Nhì và 10 đề tài đạt giải Ba (xem Bảng 7).

Chất lượng chuyên môn của các đề tài NCKHSV được đánh giá là cao hơn so với những năm trước. Nhìn chung, kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đã minh chứng cho kết quả học tập nghiên cứu và hình thành hướng đi trong NCKH của thế hệ trẻ trong tương lai. Nhà trường đã chọn 02 công trình NCKHSV có chất lượng cao, có sản phẩm ứng dụng để gửi dự thi giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka lần thứ 20 do thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đại học Quốc gia tổ chức. Kết quả 01 công trình đạt giải nhất.

Bên cạnh nguồn kinh phí của hỗ trợ 1,5 triệu đồng/đề tài NCKH sinh viên lấy từ nguồn kinh phí của Nhà trường, nhiều Khoa và Bộ môn cũng đã chủ động bổ sung nguồn kinh phí từ quỹ hoạt động của Khoa và sự ủng hộ của các cán bộ giảng viên trong Nhà trường góp phần hỗ trợ cho các đề tài NCKH của sinh viên.

Trong kế hoạch triển khai hoạt động NCKH của sinh viên năm học 2018 - 2019, bên cạnh nguồn kinh phí của Nhà trường, Khoa chuyên môn như các năm trước đây, Công ty dầu khí Rosneft cũng đã tài trợ khoản kinh phí 6.000 USD cho 05 đề tài NCKH sinh viên có tiềm năng trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động dầu khí. Các đề tài này đang được thực hiện và sẽ nghiệm thu vào tháng 4/2019.

Bảng 7. Đối sánh kết quả sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2017 và 2018.

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tỉ lệ tăng/giảm (%)
1	Tổng số đề tài	240	240	
2	Số sinh viên tham gia	1020	879	-13,82
3	Giải thưởng cấp Trường	48	52	8,33
	Nhất	23	24	4,35
	Nhì	18	18	
	Ba	7	10	42,86
4	Giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ	4	0	-
	Nhất			

	Nhì	2		-
	Ba	2		-
	Khuyến khích			

2.3.2.2. Thi Olympic

Kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2018 được tổ chức tại hai địa điểm là Hà Nội và Vũng Tàu với 14 môn thi và 313 sinh viên tham dự (giảm 34,24% so với năm 2017). Ban tổ chức đã lựa chọn và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng 116 cá nhân có thành tích tốt nhất. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 6 đội tuyển tham dự các kỳ thi Olympic cấp quốc gia. Do các đội tuyển được chuẩn bị kiến thức tương đối tốt, các sinh viên tham gia đội tuyển có tinh thần trách nhiệm cao nên các đội tuyển trong trường đã đạt nhiều kết quả tốt trong kỳ thi Olympic cấp quốc gia với 24 giải thưởng, trong đó môn Toán có 02 giải nhì; môn Vật lý có 03 giải nhì, 03 giải ba và 01 giải khuyến khích; môn Hóa có 02 giải nhất, 02 giải nhì và 01 giải ba; các môn Cơ học đạt: 07 giải khuyến khích môn sức bền vật liệu và 03 giải khuyến khích môn thủy lực (Bảng 8).

Bảng 8. Kết quả Thi Olympic cấp Trường và Quốc gia năm 2017 so với năm 2018

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tỉ lệ tăng/giảm (%)
1	Số sinh viên tham gia	476	313	-34,24
2	Giải thưởng cấp Trường	141	116	-17,73
	Nhất	*11*	*23*	109,09
	Nhì	*23*	*22*	-4,35
	Ba	*57*	*35*	-38,60
	Khuyến khích	*50*	*36*	-28,00
3	Giải thưởng cấp quốc gia	23	24	4,35
	Nhất		*2*	200
	Nhì	*7*	*7*	0
	Ba	*6*	*4*	-33,33
	Khuyến khích	*10*	*11*	10,0

2.3.2.3. Đánh giá chung

Nhà trường đã tổ chức thi Olympic cấp Trường sớm hơn những năm trước 02 tháng tạo điều cho bộ môn có thời gian huấn luyện, bồi dưỡng các đội tuyển có môn thi Quốc gia. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên các cấp trong năm qua, đã đạt được kết quả kết quả đáng khích lệ. Có được thành công này, sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong trường cùng sự tận tình hướng dẫn của các thầy, cô giáo đã tạo điều kiện cho sinh viên tự tin, hăng hái tham gia.

Bên cạnh sự hỗ trợ về kinh phí của nhà trường còn có sự định hướng, hỗ trợ về tinh thần, vật chất của các thầy cô giáo, các đơn vị trong và ngoài trường tạo điều kiện cho sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động

NCKH và thi Olympic và mang lại ý nghĩa thiết thực cho việc nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và NCKH của sinh viên.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, năm qua công trình sinh viên nghiên cứu khoa học được Trường đề xuất tham dự Giải Sinh viên Nghiên cứu khoa học của Bộ 2018 chưa được sự quan tâm đúng mức của cán bộ hướng dẫn cũng như sinh viên thực hiện đề tài, dẫn đến Trường không có công trình tham gia giải Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ (VIFOTEC). Hơn nữa, kinh phí hỗ trợ cho mỗi đề tài còn rất khiêm tốn, cũng là lý do làm cho chất lượng các đề tài NCKH của sinh viên chưa được như mong muốn.

Nhà trường tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh hơn nữa chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, phấn đấu nâng cao chỉ tiêu hơn nữa số lượng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đề án "Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2020" trên cơ sở tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ từ các doanh nghiệp, Tập đoàn, Tổng công ty trong nước và có yếu tố nước ngoài.

2.4. Hoạt động thông tin khoa học

2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất

Tạp chí đã tạo được cơ sở dữ liệu với mạng lưới 200 chuyên gia uy tín thuộc các lĩnh vực chuyên ngành sẵn sàng phản biện cho các bài báo khoa học được gửi tới. Đơn vị chức năng đã chuẩn hóa được quy trình đăng bài trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất theo hướng hiện đại, hòa nhập quốc tế.

Trong năm 2018 đã biên tập và xuất bản 07 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất trong đó có 06 số thường kỳ (04 số tiếng Việt và 02 số tiếng Anh) và 01 số chuyên đề. Tổng số 76 bài báo khoa học trong đó có 18 bài tiếng Anh đã được xuất bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế trong việc xuất bản tạp chí như chưa thu hút được các các bài báo có chất lượng chuyên môn cao, tỉ lệ cán bộ trong trường viết bài cho tạp chí vẫn còn khiêm tốn.

Ban Biên tập Tạp chí sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng, cải tiến hình thức, tăng cường vai trò của thành viên Hội đồng Biên tập, từng bước tự chủ về tài chính và thương mại hóa tạp chí.

2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học

Trường đã chủ trì tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc ERSD -2018 và phối hợp với các đơn vị tổ chức các hội thảo 02 hội thảo quốc tế và 02 hội thảo khoa học chuyên đề, gồm:

2.4.2.1 Hội nghị Khoa học toàn quốc ERSD 2018

Năm 2018, nhân kỷ niệm 52 năm ngày thành lập Trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã chủ trì tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc với chủ đề "*Khoa học Trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững - (ERSD-2018)*" vào ngày 07/12/2018 tại 17 tiểu ban chuyên môn. Hội nghị được tổ chức bởi Trường Đại học Mỏ - Địa chất và các đơn vị phối hợp (Tổng cục Địa chất, Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam, Tổng hội địa chất, Các Cục, Viện, Hội thuộc lĩnh vực chuyên môn).

Tham dự Hội nghị có gần 800 đại biểu, các nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và quốc tế. Một số phân ban còn có sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế đến từ Nga, Trung Quốc, Thái Lan…. Đã có 287 báo cáo được lựa chọn với tổng số 1515 trang để đăng trên tuyển tập của Hội nghị. Tuyển tập Hội nghị có chỉ số xuất bản ISBN, được phân theo từng lĩnh vực chuyên môn: Quyển 1- Kỹ thuật dầu khí tích hợp, Quyển 2- Địa chất & Tài nguyên địa chất, Quyển 3- Môi trường trong khai thác Tài nguyên và Phát triển bền vững, Quyển 4 - Những tiến bộ trong khai thác mỏ, Quyển 5 - Những tiến bộ trong Xây dựng, Quyển 6 - Dữ liệu thông tin không gian và Phát triển bền vững, Quyển 7 - Công nghệ thông tin và ứng dụng, Quyển 8 - Cơ điện.

Hội nghị khoa học toàn quốc ERSD 2018 là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ và các khoa học liên quan.

2.4.2.2. Hội nghị, hội thảo khoa học khác

Năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức 02 Hội thảo quốc tế, gồm:

- Hội thảo "*Địa kỹ thuật và Địa chất công trình trong ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng – Geological and Geotechnical Engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure*", do Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức phối hợp với Hội địa chất công trình và môi trường Việt Nam, Trường Đại học Yamaguchi (Nhật Bản), Trường Đại học Công nghệ (Thái Lan), Trường Đại học Đồng Tế (Trung Quốc) … hội thảo được diễn ra tại Quảng Bình từ ngày 21-22/9/2018. Kết quả hội nghị là diễn đàn để các nhà khoa học trong nước và quốc tế giới thiệu và trao đổi các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực địa kỹ thuật và đưa ra các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hội thảo khoa học Quốc tế "*Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản – Economic Management in Mineral Activities (EMMA)*" lần thứ 4 đã được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 20/11/2018. Hội thảo là nơi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý kinh tế trong ngành khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản.

Ngoài ra, Trường tổ chức 02 hội thảo khoa học: "*Giải pháp phát triển nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ về Trái đất - Mỏ - Môi trường phục vụ phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu*" và Hội thảo khoa học "*Gắn kết khoa học cơ bản với khoa học trái đất*" lần thứ 2.

Bên cạnh các Hội nghị, Hội thảo khoa học, Nhà trường cũng đã tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giới thiệu, hướng dẫn viết thuyết minh đề xuất đề tài KHCN (02 buổi), hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm viết bài báo quốc tế (03 buổi), hướng dẫn đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (01 buổi).

Đánh giá chung: Các Hội nghị, hội thảo đều được chuẩn bị nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Thông qua hội thảo các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ của Nhà trường có thêm nhiều cơ hội để giao lưu, trao đổi học thuật và chia sẻ những kinh nghiệm trong NCKH và quản lý, đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN trong thời gian tới.

2.4.3. Các kết quả công bố khoa học

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Số bài báo công bố trên tạp chí quốc tế năm 2018 là 142 bài (trong đó có 86 bài ISI), tăng 82 bài so với năm 2017, các bài báo chủ yếu tập trung ở một số khoa: Xây dựng, Khoa học cơ bản, Công nghệ thông tin, Dầu khí, Khoa học và Kỹ thuật địa chất, Mỏ (xem Bảng 9 và Bảng 10).

Bảng 9. Tổng hợp số lượng bài báo, báo cáo khoa học năm 2018 của các Khoa trong trường *(theo số liệu báo cáo của các Khoa).*

TT	Khoa	Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế	Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước	Báo cáo Hội thảo, Hội nghị trong và ngoài nước
1	Cơ - Điện	2	20	25
2	CNTT	16	5	16
3	Dầu khí	14	19	27
4	Khoa học và KT Địa chất	17	40	53
5	Khoa học cơ bản	16	40	30
6	Kinh tế - QTKD	2	27	40
7	Lý luận chính trị	1	3 10	22 26
8	Mỏ	12	20	54
9	Xây dựng	50	17	66
10	Trắc địa, BĐ và QLĐĐ	7	31	55
11	Môi trường	5	12	53
12	Giáo dục quốc phòng	0	6	8
	Cộng	**142**	**240**	**449**

**Chi tiết danh mục các công bố trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước thực hiện trong năm 2017 được đăng tải trên Website của trường.*

Bảng 10. Đối sánh kết quả công bố khoa học năm 2017 và năm 2018

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Tỉ lệ Tăng/giảm (%)
1	Số bài bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế	60	142	136.66
2	Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước	241	240	-0.41
3	Số báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước	211	449	112,79

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thưởng cho 43 bài báo được công bố trên tạp chí khoa học uy tín trong danh mục ISI/SCI/SCIE năm 2017 cho các tác giả là nhà khoa học của Trường với tổng kinh phí là 156 triệu đồng. Đầu năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có quyết định khen thưởng cho 77 bài bài báo được công bố trong năm 2018 trên tạp chí khoa học uy tín trong danh mục ISI/SCI/SCIE với tổng giá trị 277 triệu đồng. Theo số liệu thống kê của Bộ, năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đứng thứ 8 trên tổng số 28 trường có công bố quốc tế (một số trường không có công bố quốc tế) về số lượng bài báo quốc tế trong danh mục ISI/SCI/SCIE năm 2018, chỉ sau 6 trường đại học vùng và Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tháng 01/2018 đến tháng 3/2019, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho tác giả của 32 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/SCI/SCIE theo quy chế chi tiêu nội bộ với tổng kinh phí 103,762 triệu đồng.

2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học

Công tác biên tập và xuất bản các báo cáo khoa học của các hội nghị khoa học cấp Trường, Quốc tế cũng như các hội thảo chuyên đề được giao cho Ban Tổ chức hoặc các Khoa chuyên môn đăng cai hội thảo đảm nhận.

Nhìn chung, công tác biên tập đều được thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo chất lượng nội dung và hình thức phù hợp với qui mô, tính chất của từng hội nghị, hội thảo.

2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên

Tuyển tập công trình khoa học sinh viên năm 2018 được xuất bản với 51 bài báo khoa học sinh viên, đây kết quả của các công trình đã đạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường.

2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

Hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học của nhà trường có nhiều kết quả nổi bật. Tiếp tục thực hiện đề tài hợp tác KHCN theo nghị định thư với CHLB Đức và 01 nhiệm vụ hợp tác song phương với Hàn Quốc. Đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp tục thực hiện dự án hợp tác với Đan Mạch do Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các nhà khoa học của trường có điều kiện trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đồng thời nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong hoạt động KHCN.

Nhà trường đang thực hiện 3 dự án do Erasmus + do EU tài trợ với kết quả tốt. Chương trình hợp tác quốc tế Erasmus+ với Trường Đại học KHCN AHG Krakov (Ba Lan) về trao đổi học thuật cho giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trình độ ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế cho cán bộ và sinh viên của Trường. Năm qua, đã có 08 sinh viên đại học và 02 học viên cao học của trường được đi thực tập 3 tháng tại trường AGH, 05 giảng viên của trường tham gia giảng dạy các chương trình Thạc sĩ và TS tại AGH. Nhà trường đã cử 8 cán bộ tham dự Hội nghị Pol-Viet tại Đại học AGH. Đã có 04 NCS của AGH đến thực tập tại

trường và 05 giảng viên của AGH đến giảng một số môn tại các khoa Dầu khí, Trắc địa. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã chú trọng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và NCKH với các nước có trình độ công nghệ tiên tiến như Anh, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Đức, …

Nhà trường đã có một số cải thiện về cơ sở vật chất thông qua các dự án nghiên cứu như trang bị thêm các thiết bị hiện đại, nâng cao trình độ cho các cán bộ, giảng viên trong Trường. Thông qua chương trình Erasmus+, Nhà trường đã được tài trợ phòng học trực tuyến hiện đại và trang bị thiết bị về Hệ thống điện thông minh cho Phòng thí nghiệm Bộ môn điện khí hóa (Đang trong giai đoạn chuẩn bị mua sắm thiết bị). Công ty Rosneft đã tài trợ thiết bị thí nghiệm cho phòng thí nghiệm lọc hóa dầu phục vụ nghiên cứu khoa học sinh viên và tiếp tục chương trình tài trợ trang thiết bị phục vụ NCKH sinh viên cho năm 2019.

Nhằm tăng cường trao đổi kết quả nghiên cứu, cập nhật thông tin khoa học công nghệ mới, Trường đã tổ chức nhiều hội nghị Khoa học quốc tế. Một số hội nghị được tổ chức định kỳ như Hội nghị Khoa học hợp tác Việt Nam - Ba Lan trong lĩnh vực Khoa học Trái đất và Mỏ, Hội nghị Quốc tế Những tiến bộ trong khai thác mỏ và công trình ngầm-ICAMT, Hội nghị Quốc tế Quản lý kinh tế trong Hoạt động Khoáng sản-EMMA, Hội nghị Trắc địa mỏ ISM 2017, với sự tham gia của nhiều nhà khoa học quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn. Kinh phí dành cho các hội nghị quốc tế được tài trợ một phần từ nguồn kinh phí của Nhà trường, một phần từ các nguồn xã hội hóa, tài trợ từ các công ty, tổ chức quốc tế và cá nhân. Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học còn được thể hiện ở sản phẩm khoa học quan trọng là công bố khoa học, kết quả nghiên cứu chung giữa các nhà khoa học trong Trường và các nhà khoa học nước ngoài được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội nghị quốc tế.

2.6. Hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

Trong năm 2018, Nhà trường đã ra quyết định thành lập 03 nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

- Nhóm nghiên cứu mạnh Địa kỹ thuật, vật liệu và phát triển bền vững.
- Nhóm nghiên cứu mạnh Công nghệ Thông tin và Ứng dụng trong các khoa học Trái đất.
- Nhóm nghiên cứu Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Trắc địa - Bản đồ.

Bên cạnh 3 nhóm nghiên cứu trên, trong thực tế còn tồn tại một số nhóm nghiên cứu khác trong nhà trường được hình thành trong quá trình thực hiện các đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp. Song song với việc thành lập các nhóm nghiên cứu, Nhà trường cũng đã ban hành một số chế độ hỗ trợ cho hoạt động của các nhóm nghiên cứu như ưu tiên đề xuất các đề tài khoa học công nghệ các cấp, trang thiết bị thí nghiệm, … Tuy nhiên, trong thực tế sau gần một năm thành lập, hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu chưa rõ nét, chưa phát huy được vai trò tập hợp các nhà khoa học trong các hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với định hướng hoạt động của nhóm.

Hiện nay, các chương trình khoa học công nghệ của các Bộ, Ngành thường gắn với nhiệm vụ xây dựng và phát triển năng lực của các nhóm nghiên cứu trong các đơn vị, đặt biệt là hỗ trợ đề tài, dự án đầu tư PTN tăng cường năng lực nghiên cứu, … Vì vậy, nhiệm vụ trong thời gian tới của Nhà trường và các nhóm nghiên cứu là đẩy mạnh vai trò, hoạt

động của các nhóm nghiên cứu trong Nhà trường, xây dựng các chế độ chính sách hỗ trợ, đánh giá hiệu quả hoạt động của nhóm nghiên cứu.

2.7. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường quan tâm, đầu tư phát triển. Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của nhà trường trong hoạt động KHCN. Công tác này đã được phòng KHQT và các phòng chức năng liên quan thực hiện và tổ chức quản lý chặt chẽ bám sát các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ; chủ động xây dựng kế hoạch KHCN của Trường theo đúng yêu cầu của Nhà trường và các cơ quan quản lý cấp trên, cụ thể như:

- Phòng KHQT thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai nhiệm vụ theo đúng các hợp đồng và đề cương nghiên cứu. Hướng dẫn kịp thời các chủ nhiệm đề tài thực hiện kế hoạch nghiên cứu theo các quy định. Kịp thời tổ chức đăng ký các đề tài mới và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài hoàn thành.

- Nhà trường đã ra quyết định thành lập Qũy tài năng KHCN HUMG; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Quỹ; tổ chức đánh giá, xét chọn các nhà khoa học tiêu biểu để trao tặng giải thưởng KHCN HUMG.

- Nhà trường đã thay đổi Quy chế hỗ trợ các bài báo quốc tế nhằm khuyến khích, hỗ trợ các nhà khoa học, giảng viên trong toàn trường. Mức hỗ trợ tối đa cho 1 bài báo là 100 triệu đồng.

- Nhà trường đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn/) cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường, quảng bá và giới thiệu kết quả hoạt động KHCN với các doanh nghiệp, cơ quan, cá nhân ngoài trường.

- Phòng Tài vụ đã kịp thời hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ giải ngân kinh phí cho các đề tài, hợp đồng thực hiện theo đúng tiến độ và thực hiện đúng việc chi tiêu tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Khoa, Bộ môn đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý hoạt động KHCN của đơn vị mình. Tuy nhiên, một số đơn vị (khoa, bộ môn chủ quản) chưa quan tâm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ KHCN, dẫn tới tình trạng một số đề tài quá hạn, tồn đọng.

Trong năm qua, Nhà trường đã sử dụng đúng mục đích kinh phí hoạt động KHCN chi từ ngân sách Nhà nước. Đến quý I/2019, hầu hết đề tài các cấp đều đã hoàn thành việc quyết toán kinh phí năm 2018. Số lượng đề tài, dự án NCKH các cấp được thực hiện và đã quyết toán kinh phí từ NSNN năm 2018 (Bảng 3).

Ngoài kinh phí được Nhà nước đầu tư, Nhà trường còn trích một phần kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để hỗ trợ cho các hoạt động KHCN cấp cơ sở như: các đề tài NCKH cấp cơ sở, NCKH sinh viên, các hội nghị, hội thảo, … nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động KHCN của Trường với tổng kinh phí là 1.680 trđ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018

3.1. Những kết quả đạt được

- Đã hoàn thiện cơ chế chính sách hoạt động KHCN Trường; khen thưởng kịp thời các cán bộ có nhiều đóng góp cho hoạt động khoa học công nghệ; quy định thưởng đối với cán bộ có công bố trong tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI.

- Đến cuối năm 2018 hầu hết các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, đề tài NCCB thực hiện trước 2018 chuyển sang đã được tổng kết, nghiệm thu.

- Đóng góp quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, gắn nhiệm vụ NCKH với đào tạo NCS và cao học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2016-2020.

- Hoạt động NCKH cấp cơ sở đã có nhiều thay đổi tích cực trong công tác xét duyệt, thời gian thực hiện và đánh giá kết quả đề tài.

- Hoạt động triển khai công nghệ của các tổ chức khoa học vẫn chủ yếu là thực hiện dịch vụ KHCN, bên cạnh đó một số trung tâm hoạt động NCKH - triển khai công nghệ đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ như: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, … đóng góp quan trọng trong hoạt động NCKH và đào tạo nhân lực của Trường.

- Một số trung tâm sau khi kiện toàn nhân sự, bổ sung thêm lĩnh vực hoạt động, bước đầu phát huy được những lĩnh vực đặc thù. Tuy nhiên, các trung tâm vẫn cần phát huy tiềm lực sẵn có, nâng cao vị thế và mở rộng các ngành, nghề là thế mạnh của nhà trường, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

- Công tác NCKH sinh viên, Olympic các cấp đã đạt được thành tích đáng khích lệ với các giải thưởng cao, tạo động lực quan trọng trong học tập và NCKH của sinh viên.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế, đặc biệt là các bài báo thuộc danh mục ISI của cán bộ khoa học năm 2018 tăng về số lượng, thuộc nhóm bài có chỉ số IF cao, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của Trường trong nước và trong khu vực.

- Số lượng đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ thực hiện năm 2018 đã tăng hơn những năm trước;

- Phần mềm quản lý khoa học và công nghệ và tính điểm công trình khoa học cho cán bộ giảng dạy được đưa vào sử dụng.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Hoạt động KHCN của nhà trường chưa tương xứng với nhiệm vụ và tiềm lực KHCN của Trường. Sản phẩm NCKH được chuyển giao còn rất khiêm tốn, các kết quả nghiên cứu chủ yếu vẫn dừng ở mức độ nghiên cứu lý thuyết và phục vụ đào tạo;

- Hoạt động khoa học và công nghệ vẫn chủ yếu tập trung ở một số khoa chủ chốt, chưa đồng đều ở các đơn vị, một phần do đặc thù ngành nghề, một phần lãnh đạo các Khoa, Bộ môn chưa thực sự quan tâm chỉ đạo.

- Một số cán bộ khoa học không có công trình nghiên cứu khoa học, nên không đủ giờ khoa học theo quy định.

- Năng lực và kỹ năng xây dựng đề xuất và thuyết minh nhiệm vụ của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng chuyên môn. Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, mời chuyên gia hướng dẫn xây dựng đề xuất, viết thuyết minh đề tài, chia sẻ kinh nghiệm viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế, nhưng chưa được các nhà khoa học trẻ quan tâm.

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn lúng túng, dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng.

- Các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu chưa phát huy được năng lực nghiên cứu khoa học, các đề tài/nhiệm vụ và học viên sau đại học sử dụng các phòng thí nghiệm này còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô hoạt động.

- Thủ tục hành chính, tài chính vẫn còn phức tạp, rườm rà, tốn nhiều thời gian thời gian.

- Cán bộ giảng viên chưa tích cực tham gia các hoạt động do Nhà trường tổ chức nhằm nâng cao năng lực NCKH (hướng dẫn viết thuyết minh đề tài, hướng dẫn viết bài báo quốc tế, Hội thảo KH).

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

Năm 2019, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường tiếp tục bám sát định hướng hoạt động KHCN được nêu trong kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2016-2020 của Nhà trường, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh việc xây dựng nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trường trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế;

- Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuộc thế mạnh của nhà trường, đặc biệt chú trọng phát triển các nhóm nghiên cứu liên ngành;

- Xây dựng chế độ, chính sách tăng cường hỗ trợ hoạt động của các nhóm nghiên cứu, hoạt động của các phòng thí nghiệm;

- Ban hành quy định hướng dẫn đăng ký, thực hiện đề tài đột xuất và đề tài tiềm năng bằng nguồn kinh phí của Nhà trường;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác NCKH của giảng viên trẻ và của sinh viên;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề tài NCKH các cấp đã được phê duyệt;

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chương trình, đề tài KHCN lớn cấp nhà nước, mang tính liên ngành để tập hợp đông đảo các nhà khoa học trong trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ, đặc biệt là thích ứng với cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0;

- Tham gia tích cực vào các chương trình KHCN trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành;

- Xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí; đề tài do Quỹ đổi mới sáng tạo (VINIF) thuộc Tập đoàn VINGROUP tài trợ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học;

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN nhất là NCKH - chuyển giao công nghệ;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường;

- Đầu tư các dự án khởi nghiệp về KHCN do sinh viên thực hiện;

- Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng tài liệu thông tin khoa học và công nghệ, tăng cường quảng bá, truyền thông về hoạt động khoa học công nghệ.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên cần triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại của năm 2018, làm tiền đề cho việc tăng cường hoạt động KHCN trong năm 2019, trong đó có một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật;

- Tăng cường hơn nữa trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp;

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm, tích cực đầu tư thiết bị thí nghiệm gắn liền với NCKH và phục vụ sản xuất;

- Tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng xây dựng các đề xuất khoa học, viết thuyết minh đề tài NCKH và viết bài báo khoa học cho cán bộ trẻ;

- Làm tốt công tác khen thưởng và kiên quyết xử lý đối với các đề tài quá hạn.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

2.1. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia:

- Tiếp tục xây dựng đề tài NCCB trong KHTN do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí;

- Tiếp tục thực hiện 09 đề tài, nhiệm vụ cấp Quốc, gồm:

+ Tiếp tục thực hiện 05 đề tài thuộc các chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia;

+ Hoàn thành nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư Việt - Đức;

+ 11 đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên (hoàn thành dứt điểm 03 đề tài thực hiện từ năm 2014);

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 02 đề tài NCCB được giao đợt đợt II năm 2018.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài: Tiếp tục xây dựng các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, hợp tác song phương với các nước: Đức, Ba Lan, Mỹ, …

2.2. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ:

- Xây dựng các đề xuất và đề cương đề tài cấp bộ 2020;

- Tiếp tục triển khai thực hiện 06 đề tài, nhiệm vụ cấp bộ chuyển tiếp từ 2018 và đôn đốc các đề tài, nhiệm vụ hết hạn nghiên cứu nghiệm thu;

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 12 đề tài (04 đề tài thuộc chương trình 562 và 08 đề tài KHCN cấp Bộ) được giao năm 2019;

- Thực hiện quy trình tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình KHCN cấp Bộ mã số CT.2019.01.

2.3. Các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp, gồm:

- Hoàn thành, nghiệm thu cấp Tỉnh/Thành phố 02 đề tài KHCN cấp Tỉnh.
- Hoàn thành, nghiệm thu các dự án, hợp đồng ký với các doanh nghiệp, địa phương đã hết thời gian nghiên cứu.

2.4. Các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở

- Tiếp tục thực hiện 38 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở giao năm 2018;
- Tổ chức tuyển chọn và thực hiện đề tài và nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2019.
- Tiếp tục thực hiện 195 đề tài sinh viên NCKH do Trường hỗ trợ và 05 đề tài sinh viên NCKH do Công ty Rossnef tài trợ kinh phí.

2.5. Các nhiệm vụ KHCN khác

- Tổ chức các hội đồng Tư vấn xác định danh mục, hội đồng Tư vấn xác định chủ trì đề tài các cấp năm 2020;
- Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 (5/2019) và biên tập, xuất bản tuyển tập các công trình NCKH sinh viên năm 2019;
- Tổ chức các đội tuyển tham dự Olympic quốc gia năm 2019 các môn Toán, Vật lý, Cơ học;
- Tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề;
- Tham gia hội thảo khoa học Pol - Việt 2019 tại Krakow, Ba Lan;
- Thực hiện các hoạt động KHCN khác.

2.6. Nhiệm vụ quản lý KHCN

- Xây dựng chiến lược KHCN của Trường đến năm 2025;
- Thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của nhà trường;
- Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thế mạnh của nhà trường;
- Ban hành quy định hướng dẫn đăng ký, thực hiện đề tài đột xuất và đề tài tiềm năng bằng nguồn kinh phí của Nhà trường.

Những kết quả đã đạt được trong hoạt động KHCN năm 2018, năm thứ ba của kế hoạch 5 năm (2016-2020) là đáng khích lệ và tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của hoạt động KHCN trong nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường. Những kết quả đạt được nêu trên xuất phát từ năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, tinh thần đoàn kết của cán bộ viên chức và sinh viên trong toàn trường, sự quản lý và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài sự nỗ lực của Trường, Nhà trường còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, của các Bộ, Ngành, các cơ quan Trung ương và doanh nghiệp, địa phương trong cả nước.

Năm 2019, nhiệm vụ KHCN của Trường là rất nặng nề, nhưng với truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn Trường và tiềm năng chất xám của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường, với sự tin tưởng, tạo điều kiện của các Bộ, Ngành, Địa phương, doanh nghiệp trong cả nước, tin tưởng rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay, làm chủ KHCN và hoàn thành tốt nhiệm vụ./.